

Số: 297/2026/QĐST-HNGĐ

Cà Mau, ngày 04 tháng 8 năm 2026

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 466/2026/TLST – HNGĐ ngày 01 tháng 7 năm 2026, giữa:

Nguyên đơn: Chị **Trịnh Thị D**, sinh năm 1990. Căn cước công dân số: 049190011560. Địa chỉ: Tổ dân phố K, Phường B, Thành phố Đà Nẵng.

Bị đơn: Anh **Lý Hoàng K**, sinh năm 1993. Căn cước công dân số: 095093010287. Địa chỉ: Ấp A, xã V, tỉnh Cà Mau.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 58 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 24, khoản 7 Điều 26 và điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 27 tháng 7 năm 2026.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi nhận trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 27 tháng 7 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị **Trịnh Thị D** và anh **Lý Hoàng K**.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về hôn nhân: Chị **Trịnh Thị D** và anh **Lý Hoàng K** thuận tình ly hôn.

2.2. Về con chung: Chị **Trịnh Thị D** và anh **Lý Hoàng K** thống nhất không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra xem xét, giải quyết.

2.3. Về tài sản chung, nợ chung: Chị Trịnh Thị D và anh Lý Hoàng K thống nhất không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra xem xét, giải quyết.

2.4. Án phí dân sự về Hôn nhân và gia đình là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng), do hòa giải thành được giảm 50% bằng 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng). Chị Trịnh Thị D và anh Lý Hoàng K mỗi người phải chịu 75.000 đồng (bảy mươi lăm nghìn đồng) nhưng chị Trịnh Thị D tự nguyện nộp 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng). Chị Trịnh Thị D đã dự nộp tạm ứng án phí 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu số 0000086 ngày 01 tháng 7 năm 2026, chuyển thu án phí 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng), chị Trịnh Thị D được hoàn lại số tiền 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng) tại Phòng Thi hành án Dân sự khu vực 7 – Cà Mau.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND KV7-CM;
- P.THADS KV7-CM;
- UBND phường Bàn Thạch, Thành phố Đà Nẵng;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Ngô Trang Thảo